|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THIỆU HÓA  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn thi: NGỮ VĂN -Lớp 8 THCS**  **Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)**  **Ngày thi 29/02/2024** |

**I. ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:**

*“Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa. Lửa xuất hiện khi có tương tác, ít ra là hai vật thể tạo lửa. Lửa là kết quả của số nhiều. Cô bé bán diêm là số đơn. Cô đã chết vì thiếu lửa. Để rồi từ đó loài người đã cảnh giác thắp nến suốt mùa Giáng sinh để cho không còn em bé bán diêm nào phải chết vì thiếu lửa.*

*Nước Việt hình chữ “S”, hiện thân của số nhiều, lẽ nào không biết nuôi lửa và truyền lửa, lẽ nào thiếu lửa? Không có lửa, con rồng chẳng phải là rồng, chỉ là con giun, con rắn. Không có lửa làm gì có “nồng” nàn, “nhiệt” tâm! Làm gì có “sốt” sắng, “nhiệt” tình, đuốc tuệ! Làm gì còn “nhiệt” huyết, “cháy” bỏng! Sẽ đâu rồi “lửa” yêu thương? Việc mẹ cha, việc nhà, việc nước, làm gì với đôi vai lạnh lẽo, ơ hờ? Không có lửa em lấy gì “hun” đúc ý chí, “nấu” sử sôi kinh? Em... sống đời thực vật vô tri như lưng cây, mắt lá, đầu cành, thân cỏ.... Cho nên: Biết ủ lửa để giữ nhận cách – người, nhân cách – Việt. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Thế nhưng: Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?”.*

(Trích: *Trường ca* *Những người đi tới biển* – Thanh Thảo)

**Câu 1(1,0 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt, luận đề của văn bản trên.

**Câu 2(1,0 điểm).** Tại sao tác giả lại nói: *Biết ủ lửa để giữ nhân cách - người, nhân cách - Việt?*

**Câu 3(2,0 điểm).** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Thế nhưng: Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?*

**Câu 4(2,0 điểm).** Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: *Chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa* hay không ? Vì sao?

**Câu 5(4,0 điểm).** Từ những suy nghĩ về ý nghĩa của ngọn lửa trong đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi *“Tuổi trẻ cần thắp lên ngọn lửa gì?”*

**II. LÀM VĂN( 10.0 điểm)**

Bàn về thơ ca, nhà thơ Tố Hữu từng nhận định: *“Thơ là cái đó: Sự im lặng giữa các từ. Nếu người ta lắng nghe cái im lặng đó, thì có những tiếng dội vang rất đa dạng và tinh tế”.*

(Dẫn theo *“Lý luận văn học*”, Trần Đình Sử, tr.168)

**Dáng đứng Việt Nam**

*Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhứt*

*Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng*

*Và Anh chết trong khi đang đứng bắn*

*Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.*

*Chợt thấy anh, giặc hốt hoảng xin hàng*

*Có thằng sụp xuống chân Anh tránh đạn*

*Bởi Anh chết rồi nhưng lòng dũng cảm*

*Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công*

*Anh tên gì hỡi Anh yêu quý*

*Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng*

*Như đôi dép dưới chân*

*Anh giẫm lên bao xác Mỹ*

*Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong*

*Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ*

*Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường*

*Chỉ để lại cái dáng-đứng-Việt-Nam tạc vào thế kỷ:*

*Anh là chiến sỹ Giải phóng quân.*

*Tên Anh đã thành tên đất nước*

*Ôi anh Giải phóng quân!*

*Từ dáng đứng của Anh giữa đường băng Tân Sơn Nhứt*

*Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân*.

**(**Lê Anh Xuân)

**---------- HẾT --------**

\* Tác giả: Lê Anh Xuân (1940-1968), là một nhà thơ Việt Nam. Nhà thơ Lê Anh Xuân tên thật là Ca Lê Hiến, sinh ra trong một gia đình tri thức yêu nước tại Bến Tre, năm 14 tuổi, ông theo gia đình tập kết ra Bắc, học phổ thông, sau đó học khoa Sử trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Cuối năm 1964, Lê Anh Xuân về chiến trường miền Nam, công tác ở Tiểu ban Giáo dục, sau chuyển về Hội Văn nghệ Giải phóng.

\* Hoàn cảnh sáng tác: Dáng đứng Việt Nam là thi phẩm cuối cùng của nhà thơ - chiến sĩ Lê Anh Xuân, được viết tháng 3/1968 trong những ngày khói lửa của cuộc Tổng tiến công mùa xuân Mậu Thân. Tác giả hi sinh hai tháng sau đó tại vùng phụ cận Sài Gòn vào lúc tuổi đời còn rất trẻ, để lại mùa xuân của cuộc đời cho mùa xuân đất nước.

**HƯỚNG DẪN CHẤM HỌC SINH GIỎI LỚP 8**

NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Ngữ văn 8

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | I | **ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)** |  |
| 1 | - Phương thức biểu đạt: nghị luận.  - Luận đề: Bàn về vai trò của đam mê, nhiệt huyết, ý chí, khát vọng, tình yêu thương... đối với mỗi người. | 1.0 |
| 2 | Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách – Việt” “Biết ủ lửa” tức là biết nhen nhóm, nuôi dưỡng lửa trong tâm hồn mình. Có ngọn lửa của đam mê, khát vọng mới dám sống hết mình, dám theo đuổi ước mơ hoài bão. Có ngọn lửa của ý chí, nghị lực sẽ có sức mạnh để vượt qua khó khăn trở ngại, đến được cái đích mà mình muốn. Có ngọn lửa của tình yêu thương sẽ sống nhân ái, nhân văn hơn, sẵn sàng hi sinh vì người khác. Ngọn lửa ấy giúp ta làm nên giá trị nhân cách con người. | 1.0 |
| 3 | - Biện pháp tu từ:  **+ Ẩn dụ**: Lửa ( tượng trưng cho đam mê, nhiệt huyết, ý chí, khát vọng...), mùa xuân (tượng trưng cho thành công, tương lai tươi đẹp)  + **Câu hỏi tu từ** (Thế nhưng, nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?)  - Tác dụng:  + Qua các biện pháp tu từ, tác giả như muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của ngọn lửa ý chí, đam mê, khát vọng... Từ đó như muốn khẳng định: nếu không có “ngọn lửa” của ý chí, đam mê, khát vọng, ước mơ, hoài bão, tình yêu thương.. con người sẽ khó đạt được thành công trong cuộc sống. Đồng thời câu hỏi tu từ như xoáy sâu vào lòng bạn đọc, như khơi gợi, thúc giục để mỗi người khơi lên trong mình đam mê, nhiệt huyết...  + Cùng với cách nói tương phản “thế nhưng”, biện pháp ẩn dụ, câu hỏi tu từ giúp cách diễn đạt giàu hình ảnh, hay hơn, sinh động hơn. | 2.0 |
| 4 | HS bày tỏ quan điểm, yêu cầu lí giải được.  - Đồng tình: Con người là tinh hoa, trung tâm của vũ trụ, chỉ có con người mới có ý thức để nhận thức, kiên trì, cố gắng không ngừng nghỉ nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng, hoài bão, ý chí, tình yêu thương của mình. Đồng thời biết giữ lửa và lan tỏa ngọn lửa ấy tới mọi người.  - Không đồng tình (lí giải, lập luận được) | 2.0 |
| 5 | Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:  **1. Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận:**  **- Dẫn dắt vấn đề**  **- Giới thiệu vấn đề: Tuổi trẻ và ngọn lửa đam mê (hoặc ngọn lửa của lòng yêu thương, ý thức trách nhiệm... )**  **2. Suy nghĩ, ý kiến, quan điểm của thí sinh:**  **2.1 Giải thích:**  - Tuổi trẻ: là quãng thời gian đẹp nhất của đời người. Là lúc bạn tràn đầy sinh lực, ngập tràn hoài bão, sẵn sàng dấn thân thực hiện những ước mơ của cuộc đời mình.  - Lửa: nhiệt huyết, đam mê, ý chí...sống hết mình để cháy sáng. Muốn vậy cần có sự chia sẻ kết nối, cống hiến...  - Tuổi trẻ cần có lửa đam mê, lửa của lòng yêu thương, ngọn lửa nhiệt tình trách nhiệm...  **2.2. Bàn luận:**  - Tại sao sống cần có lửa: Để đời sống có ý nghĩa, để thắp sáng cuộc đời của chính mình và có ích cho xã hội. Nếu sống mờ nhạt sẽ lãng phí cuộc đời.  - Tuổi trẻ cần thắp những “ngọn lửa” gì, vì sao: Tuổi trẻ cần thắp sáng những ngọn lửa của ham học của đam mê khát vọng của yêu thương sẻ chia của nhiệt huyết cống hiến... (Thí sinh có thể bình luận về một hoặc tất cả các khía cạnh trên). Vì tuổi trẻ là tuổi đẹp nhất, giàu năng lượng nhất, là tương lai của đất nước, mùa xuân của xã hội, nếu không sẽ phí hoài tuổi trẻ.  - Phê phán những bạn trẻ không “thắp lửa” sống mờ nhạt vô nghĩa.  - HS lựa chọn những dẫn chứng để chứng minh có tính thuyết phục, mang tính thời sự.  **3. Bài học nhận thức và hành động:**  - Ý thức về lẽ sống nhiệt huyết, cống hiến; phải rèn luyện, học tập, lao động để sống hết mình và có ích.... | 4.0 |
| II |  | **LÀM VĂN (10.0 điểm)** |  |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, Thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, Kết bài khái quát được vấn đề.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*  Cơ bản đảm bảo các nội dung sau: |  |
| **Mở bài:**  - Dẫn dắt vào vấn đề; trích dẫn ý kiến.  - Giới thiệu bài thơ, tác giả.  **Thân bài:**  **1. Giải thích, bình luận**  **\* Giải thích**  - ***Thơ:*** là một thể loại văn học có phạm vi phổ biến rộng và sâu. Thơ tác động đến người đọc bằng sự nhận thức cuộc sống những liên tưởng, tưởng tượng phong phú nhưng cái cốt lõi của thơ là trữ tình. Là tình cảm xúc mãnh liệt của nhà thơ khi đứng trước hiện thực cuộc sống.  - ***“Thơ là ... sự im lặng giữa các từ”:*** Ngôn từ trong thơ thường là những khoảng trống, khoảng trắng mà nhà thơ tạo nên để cho người đọc tự cảm nhận ý nghĩa của nó. Nghĩa là tư tưởng tình cảm của bài thơ bộc lộ ý nghĩa ngoài lời chứ không phải ở ý nghĩa bề mặt chữ của câu thơ. Như vậy, cô đọng, hàm súc là một trong những đặc trưng cơ bản của thơ ca.  - “***Nếu người ta lắng nghe cái im lặng đó thì có tiếng dội vang rất đa dạng và tinh tế”.*** Hiểu, cảm nhận và phát hiện ra vẻ đẹp ý nghĩa của ngôn từ thơ thì sẽ lắng nghe được những rung động cảm xúc mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ từ đó rút ra được những thông điệp sâu sắc về cuộc đời, con người, thời đại mà nhà thơ gửi gắm, đánh thức những tình cảm sâu kín của tâm hồn người đọc.  - Ý kiến của Tố Hữu đã chỉ ra được đặc trưng cơ bản của thơ ca là tính cô đọng hàm súc của ngôn từ thơ và những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt của thơ ca tác động đến tâm hồn người đọc.  **\* Bàn luận**  ***- Vì sao nói “Thơ là sự im lặng giữa các từ”?***  + Văn học nói chung và thơ ca nói riêng đều sử dụng ngôn từ nghệ thuật làm phương tiện biểu hiện. Ngôn ngữ thơ mang nặng tính hàm súc. Tính hàm súc được hiểu là khả năng của ngôn ngữ có thể miêu tả mọi hiện tượng của cuộc sống một cách cô đọng, ít lời mà nói được nhiều ý,“ý tại ngôn ngoại”. Cần phải hiểu hàm súc cũng có nghĩa là phải chính xác, giàu hình tượng, có tính truyền cảm và thể hiện cá tính của người nghệ sỹ.  + Ngôn ngữ thơ còn là ngôn ngữ được chưng cất từ cảm xúc, được chắt chiu và gạn lọc, đó là ngôn ngữ đã đạt đến độ tinh, vậy nên có sự đa dạng về mặt ý nghĩa **cũng** như cách hiểu của người đọc ở mỗi tác phẩm thơ ca.  - ***Vì sao người đọc lắng nghe được sự im lặng của các từ thì thơ lại có những tiếng vang?***  + Dưới áp lực của dung lượng của mỗi bài thơ cho nên ngữ nghĩa của từ trong thơ không dừng lại ở nghĩa gốc, nghĩa đen, nghĩa trong từ điển mà phong phú, sâu sắc, tinh tế hơn. Người đọc nếu “lắng nghe” được sự “im lặng” của các từ thì có nghĩa là đã hiểu được những tình cảm. cảm xúc mãnh liệt nhất của nhà thơ gửi gắm trong đó.  + Sự lắng nghe của người đọc chính chính là quá trình giải mã, suy ngẫm, phát hiện ra được vẻ đẹp bất ngờ, tinh tế ngôn ngữ của thơ ca. Người đọc ngoài năng lực rung cảm, thẩm bình và nhạy bén trước ngôn ngữ thì sự đồng điệu với tác giả, trải nghiệm sống phong phú cùng vốn văn hóa sâu sắc là con đường để đến với thơ.. | 0.5  1.0 |
| **2. Chứng minh:**  - Giới thiệu vài nét về tác giả Lê Anh Xuân: Nhà thơ Lê Anh Xuân (tên thật là Ca Lê Hiến) sinh ra trong một gia đình tri thức yêu nước tại Bến Tre, năm 14 tuổi theo gia đình tập kết ra Bắc, học phổ thông sau đó học khoa Sử trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Cuối năm 1964, Lê Anh Xuân trở về chiến trường miền Nam, công tác ở Tiểu ban Giáo dục, sau chuyển về Hội Văn nghệ Giải phóng.  - Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác. Dáng đứng Việt Nam là thi phẩm cuối cùng của nhà thơ – chiến sĩ Lê Anh Xuân, được viết tháng 3/1968 trong những ngày khói lửa của cuộc Tổng tiến công mùa xuân Mậu Thân. Tác giả hi sinh hai tháng sau đó tại vùng phụ cận Sài Gòn vào lúc tuổi đời còn rất trẻ, để lại mùa xuân của cuộc đời cho mùa xuân đất nước. | 0.25  0.25 |
| **Luận điểm 1. Bài thơ có hệ thống ngôn ngữ hàm súc, cô đọng.**  - Ngôn ngữ giàu tính hình tượng, tính truyền cảm, tính cá thể hoá  - Ngôn ngữ hào hùng, mang tính truyền cảm cao Học sinh chọn lọc một số từ ngữ đặc sắc và phân  tích. | 0.5 |
| **Luận điểm 2: Qua hệ thống ngôn ngữ hàm súc, người đọc đã “lắng nghe”, cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh người chiến sĩ giải phóng quân – biểu** **tượng của dáng đứng Việt Nam.**  - Hình ảnh người chiến sĩ hiện lên thật oai phong, lừng lẫy:  + Hình ảnh người chiến sĩ đã kiệt sức, ngã xuống vì chiến trường khốc nghiệt, vì bom rơi đạn nổ trên đường băn Tân Sơn Nhứt. Ở phút giây anh ngã xuống ấy, anh vẫn không chịu đầu hàng, không chịu khuất phục, anh đã dùng ngay xác trực thăng để làm điểm tựa chiến đấu.  + Anh ra đi giữa cơn mưa lửa đạn, anh đã đánh đổi cả mạng sống, gửi gắm cả tấm lòng vào nơi chiến trường với hi vọng đất nước được độc lập.  + Chính sự ra đi anh hùng, khí thế lừng lẫy đó của anh đã làm giặc khiếp sợ: *Hốt hoảng, xin hàng, sụp xuống*.  + Hành trang anh để lại trước lúc đi xa chỉ có đôi dép vẫn *“một màu bình dị sáng trong”.* Nét phi thường hòa trong những gì bình thường nhất. Đôi dép anh mang trong ngày tử trận cũng đơn sơ, giản dị như chính cuộc đời anh vậy.  + Anh hi sinh cho tổ quốc mà không màng danh lợi. Những giọt mồ hôi, giọt máu anh đỗ đã hòa chung với máu của biết bao chiến sĩ khác để kết tinh nên một màu cờ sắc thắm của Tổ quốc Việt Nam mến yêu.  + Sự hy sinh của anh trên đường băng Tân Sơn Nhất đã tô thêm cho Tổ quốc lên tầm cao mới. Đó chính là dáng đứng Việt Nam.  - Có thể thấy, tư thế hi sinh của anh đã trở thành biểu tượng của vẻ đẹp cao cả và thiêng liêng, hình ảnh của anh là hình ảnh của thế hệ trẻ Việt Nam xung phong xông pha trận mạc với một niềm tin to lớn và vững chắc vào nền độc lập, tự do của Tổ quốc  (Học sinh dựa vào ý thơ, dẫn dắt phân tích...)  *\* Qua khoảng lặng giữa các chữ, người đọc lắng nghe, cảm nhận được tình cảm của tác giả:*  - Viết về sự hi sinh của người lính trong cuộc chiến đấu, nhưng bao trùm lên *Dáng đứng Việt Nam* không phải là âm hưởng bị thương của nỗi đau và sự mất mát mà vượt lên trên tất cả, tác giả đã tôn vinh vẻ đẹp và sự cao cả của người lính, vẻ đẹp ấy đã trở thành biểu tượng chiến thắng của lí tưởng cách mạng.  - Hình ảnh người chiến sĩ giải phóng quân hy sinh trên sân bay Tân Sơn Nhất với tư thế hiên ngang, lẫm liệt trong *Dáng đứng Việt Nam* đã trở thành một bức tượng đài bất tử.  - Qua bài thơ, tác giả đã gửi lời tri ân sâu sắc đến những người lính đã ngã xuống để bảo vệ đất nước.  - Tác giả đã thể hiện sự xúc động mãnh liệt, khâm phục, ngợi ca, tôn vinh hình ảnh người chiến sĩ bằng tất cả tấm lòng của mình. Đồng thời, bộc lộ sự thương tiếc, kính phục trước sự hi sinh của các anh, | 0.5  0.5  0.25  0.25  0.5  0.5  0.25  0.25  1.0 |
| **Luận điểm 3: Từ sự “lắng nghe” ấy, bài thơ đã có sự tác động sâu sắc đến tâm hồn người đọc.**  - Hiểu hơn về một thời hy sinh cao cả của thế hệ cha anh vì độc lập tự do của dân tộc.  - Trân trọng, biết ơn hơn thế hệ những con người đã hy sinh xương máu vì đất nước.  Sống xứng đáng, và có trách nhiệm hơn với thế hệ cha anh, với đất nước. | 0.5 |
| **Luận điểm 4: Bài thơ không chỉ có “khoảng lặng” giữa các chữ, mà còn có hình thức nghệ thuật đặc sắc giúp nhà thơ thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.**  - Bài thơ sử dụng phương thức biểu cảm kết hợp tự sự.  - Sử dụng thể thơ tự do, nhịp điệu thơ đa dạng.  - Ngôn ngữ bài thơ hào hùng, mang tính truyền cảm mạnh.  - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ đặc sắc để làm nổi bật vẻ đẹp hình ảnh người lính.  - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ đặc sắc để làm nổi bật vẻ đẹp hình ảnh người lính. | 0.5 |
| **4. Đánh giá, mở rộng**  - Tầm vóc tư tưởng, tài năng nghệ thuật của nhà thơ bộc lộ ngay trong chính cách nhà thơ lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh. Bởi vậy, khi sáng tác, nhà thơ cần chú ý phát hiện, sáng tạo được những “mắt thơ” có giá trị.  - Ý kiến trên là một gợi ý cho bạn đọc về cách đánh giá, nhận diện một tác phẩm thơ đặc sắc; đặt ra thử thách đối với các tác giả khi cầm bút sáng tác. Phải có tâm hồn tinh tế nhạy cảm trước cuộc đời, phải chắt lọc được ngôn từ đắt giá, mang tính biểu tượng và đa nghĩa. Từ ngôn từ của đời sống đưa vào trong tác phẩm thơ ca phải đạt đến trình độ nghệ thuật thẩm mĩ và tạo được “dư ba”. | 1.0 |
| Kết bài: Khẳng định lại vấn đề; đánh giá thành công của bài thơ. | 0.5 |
| *d. Bài làm có sáng tạo, diễn đạt độc đáo, thể hiện được những suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.* | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0.25 |

*Lưu ý bài nghị luận văn học: trên đây là những gợi ý, giám khảo linh hoạt khi chẩm, chú ý phát hiện và khuyến khích cho điểm với những bài viết sáng tạo, diễn đạt giàu chất văn.*

**Giáo viên**: Trần Thị Phượng (0946962726)

Trường THCS Thiệu Giang- Thiệu Hóa- Thanh Hóa